

Chế biến thủy sản

Ngành chế biến thủy sản là ngành kinh tế quan trọng và sản phẩm xuất khẩu chủ lực của Việt Nam. Kim ngạch xuất khẩu năm 2016 đạt 6,96 tỷ USD, đứng thứ 7 trong số các mặt hàng xuất khẩu. Quy hoạch tổng thể phát triển thủy sản đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 (Quyết định 1445/QĐ-TTg/2013) đặt mục tiêu giá trị xuất khẩu thủy sản đạt 11 tỷ USD năm 2020, tốc độ tăng bình quân 7-8%/năm và 20 tỷ USD năm 2030, tốc độ tăng bình quân 6-7%/năm. Cá tra và tôm là 2 mặt hàng chủ lực, chiếm 65% kim ngạch xuất khẩu ngành thủy sản trong đó tôm 2,95 tỷ USD và cá tra 1,56 tỷ USD. Sản lượng cá tra và tôm năm 2015 lần lượt là 1,22 triệu tấn và 1 triệu tấn. Tốc độ tăng sản lượng cá tra và tôm giai đoạn 2011-2015 lần lượt là 13,1%/năm và 14,9%/năm. Năm 2020, do ảnh hưởng của đại dịch COVID đến các thị trường xuất khẩu trọng điểm, sản lượng xuất khẩu không giữ được đà tăng của các năm trước nhưng được dự báo triển vọng cho năm 2021 sẽ tích cực hơn. Giả định sản lượng tôm trong nghiên cứu này như sau: đạt 1,55 triệu tấn năm 2030 và 2,55 triệu tấn năm 2050. Sản lượng cá tra năm 2030 là 1,7 triệu tấn và đạt 2,79 triệu tấn năm 2050.

Về tiêu thụ năng lượng, ngành chế biến tôm và cá tra sử dụng chủ yếu năng lượng điện, tổng tiêu thụ năm 2015 là 2,93 tỷ kWh, thuộc trong các nhóm ngành có mức tiêu thụ năng lượng lớn. Ngày 25 tháng 12 năm 2018, Bộ Công Thương đã ban hành Thông tư số 52/2018/TT-BCĐT để quy định mức tiêu hao năng lượng trong ngành chế biến thủy sản, áp dụng cho quá trình chế biến công nghiệp của các nhóm sản phẩm cá da trơn và tôm cho giai đoạn đến năm 2030.

Theo danh mục các doanh nghiệp tiêu thụ năng lượng trọng điểm năm 2015, có 7 doanh nghiệp thuộc lĩnh vực chế biến thủy sản. Theo Luật sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, các doanh nghiệp này có trách nhiệm xây dựng và thực hiện kế hoạch hàng năm và năm năm về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.

Cấp độ 1: Phù hợp với cách tiếp cận của trong báo cáo NDC, cấp độ này giả định không có nỗ lực nào về việc nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng. Thông tư quy định về mức tiêu hao năng lượng là nỗ lực quốc gia và được xem xét ở các cấp độ sau. Theo đó, tổng tiêu thụ năng lượng sẽ tăng từ 2,8 TWh năm 2015 lên 6,7 TWh năm 2030 và đạt 12,6 TWh năm 2050



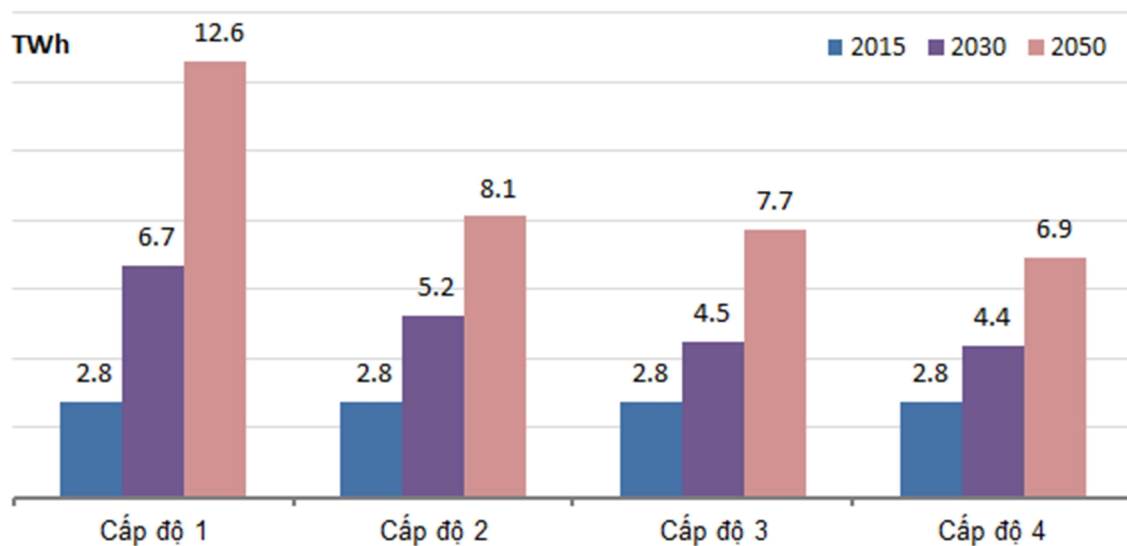
Hình: Một nhà máy chế biến thủy sản, Photo © tindoanhnghep.net

Cấp độ 2: giả định mặc dù có thông từ quy định về mức tiêu hao năng lượng nhưng do thiếu chế tài thực hiện, việc áp dụng chỉ mang tính khuyến khích nên không đạt được mục tiêu đề ra. . Việc triển khai còn hạn chế, chỉ ở các doanh nghiệp có tiềm lực lớn và đối với các doanh nghiệp nhỏ chỉ triển khai được các giải pháp cần ít vốn đầu tư và có thời gian thu hồi vốn ngắn. Các giải pháp tiềm năng được liệt kê ở trong Thông tư. Kết quả của nỗ lực này là năm 2030, tiêu thụ năng lượng giảm 21,9% năm 2030 và giảm 35,6% năm 2050.

Cấp độ 3: giả định đạt được mức tiêu hao năng lượng như quy định của Thông tư. So với cấp độ 1, ở cấp độ này tiêu thụ năng lượng năm 2030 và 2050 sẽ giảm lần lượt là 33,1% và 38,7%.

Cấp độ 4: thể hiện một nỗ lực cao nhất. Theo đó, mức tiêu hao cho năm 2025 và năm 2030 đạt được cao hơn mức theo quy định của Thông tư. Tới năm 2050, mức tiêu hao đạt được tiệm cận mức tiên tiến trên thế giới. Nỗ lực này dẫn đến kết quả là tiêu thụ năng lượng năm 2030 và 2050 sẽ giảm lần lượt là 34,4% và 44,9%

Về khía cạnh giảm phát thải khí nhà kính, ngành nhựa sử dụng điện cho sản xuất, do vậy, kết quả về giảm phát thải khí nhà kính phụ thuộc vào cơ cấu nguồn điện lựa chọn.



Hình 1: Nhu cầu năng lượng cho các mốc năm 2015, 2030 và 2050 ứng với mỗi cấp độ